

DANH SÁCH TÀU VIỆT NAM BỊ LƯU GIỮ NĂM 2021

(01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)

| STT | Số phân cấp/ Số IMO Tên tàu | Cảng lưu giữ Ngày lưu giữ | Chủ tàu/ Công ty | Mô tả khiếm khuyết |
|-----|--|---|--|--|
| 01 | VR072546/ IMO9335434 VISSAI VCT 02 | Bangkok, Thailand 20.01.2021 (Tokyo MOU) | Công ty cổ phần Viet Cement Terminal | 1/ (03103) Cầu thang mạn không được mắc lưới bảo vệ (17) 2/ (16109) Chưa tiến hành kiểm soát khách lên tàu tại lối vào(17) 3/ (14199) Khay hứng dầu số 1 D.O.T không được dọn sạch(17) 4/ (03103) Bệ cầu thang mạn trái rỉ sét(17) 5/ (11117) Đèn cửa phao tròn mạn trái không hoạt động(17) 6/ (15110) Sổ tay quản lý an toàn ở phòng Thuyền trưởng chưa được ký xác nhận(17) 7/ (01308) Giờ làm việc nghỉ ngơi so với trong ghi chép huấn luyện không thích hợp(17) 8/ (01218) Giấy chứng nhận sức khỏe của Thuyền trưởng và Máy 2 không có ký tên của người được khám(17) 9/ (10110) Đèn tín hiệu ban ngày hết pin(17) 10/ (10129) Nhật ký tàu chưa được ký bởi Thuyền trưởng từ ngày 26/12/2020 tới nay(17) 11/ (10129) Sổ lệnh đêm của Thuyền trưởng chưa được ghi chép từ 09/2020 tới nay(17) 12/ (10138) Báo động trực canh buồng lái trong tình trạng chặn(17) 13/ (04103) 6 đèn sự cố trong cabin không hoạt động(17) 14/ (11104) Giá chống xuồng cấp cứu bị hỏng và xuồng được hạ xuống boong không sẵn sàng hoạt động.(30) 15/ (02132) Báo động ngập nước ở kho Thủy thủ trưởng không hoạt động trong thời gian thử. (17) 16/ (07105) Cửa chống cháy khu vực bếp bị mất.(30) 17/ (07106) Hệ thống báo cháy buồng lái bị lỗi và hoạt động hoạt động bình thường khi thử ở vị trí khác (17) 18/ (15109) Tất cả các lỗi trên liên quan đến lối ISM (18) |
| 02 | VR962684/ IMO9136553 NEPTUNE STAR | Lumut, Malaysia 11.03.2021 (Tokyo MOU) | Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (VOSCO) | 1/ (14121) Nghi ngờ vi phạm xả dầu thải (30) 2/ (14121) Vết dầu tìm thấy bên trong ống xả trên boong (30) 3/ (04103) 3 đèn phòng sinh hoạt không sáng (17) 4/ (12108) Thuyền viên không sử dụng PPE thích hợp trong quá trình diễn tập trên xuồng cứu sinh (17) 5/ (09198) Điều hòa không hoạt động (17) 6/ (03103) Cầu thang mạn không sơn dấu hiệu đầy đủ (17) 7/ (09232) Buồng máy có nhiều dầu (17) 8/ (16105) Không kiểm soát ra vào thẻ lên tàu (17) |

| | | | | |
|----|--|---|--|---|
| 03 | VR123780/ IMO9629134 HẢI PHƯƠNG GLORY | Belawan, Indonesia 05.04.2021 (Tokyo MOU) | Công ty cổ phần Global Solution P&T | <p>1/ (03199) Loadline không rõ, không nhìn thấy rõ (17)</p> <p>2/ (03103) Trọng tải tối đa của thang Gangway không được ghi rõ theo quy định (17)</p> <p>3/ (03107) Các mép cửa cửa kín nước trên mặt boong mạn phải bị ăn mòn nhiều (18)</p> <p>4/ (18313) Khu vực sinh hoạt ở của thuyền viên bản, lộn xộn (17)</p> <p>5/ (07105) Tay nắm cửa chống cháy tại cầu lạc bộ thuyền viên bị hư hỏng - khiếm khuyết (17)</p> <p>6/ (07110) Nước phun sương của máy đèn tại sàn buồng máy có khiếm khuyết (30)</p> <p>7/ (14101) Máy phân ly dầu nước hỏng van an toàn, rò nước (30)</p> <p>8/ (18304) Đèn của khu vực sinh hoạt chỗ ở và khu vực buồng máy trong tình trạng bị tối (17)</p> <p>9/ (14404) Một ốc của kết nối xả nước thải của tàu bị hỏng (17)</p> <p>10/ (10105) Có bong bóng khí trong la bàn từ (17)</p> <p>11/ (13103) Đồng hồ đo áp suất của máy đèn số 1 trong tình trạng kém (17)</p> |
| 04 | VR072516/ IMO9409687 TÂY ĐÔ STAR | Mizushima, Japan 06.04.2021 (Tokyo MOU) | Công ty cổ phần thương mại và vận tải biển Newsun | <p>1/ (07116) Nắp thông gió buồng máy mạn trái không đóng được ngay lập tức (17)</p> <p>2/ (03199) Tôn vỏ mạn phải khu vực Boong dăng lái tại sườn Fr.-2 bị hư hại và thủng (khoảng 40mm)(30)</p> <p>3/ (03108) Ống đo kết ballast WBT: Nắp đậy bị thất lạc, ống đo kết số 4 bị mòn và thủng. (17)</p> <p>4/ (11102) Nắp che đèn và đèn sự cố tại xuồng cứu sinh mạn phải: Không hoạt động (17)</p> <p>5/ (11118) Một đèn của áo phao trên buồng lái: Không hoạt động (17)</p> <p>6/ (02120) Số IMO trên miệng hầm hàng số 2: Chưa được sơn lại (17)</p> <p>7/ (03105) Nắp hầm hàng: Phía cạnh bị han rỉ nặng và có 1 số lỗ thủng (17)</p> <p>8/ (01220) Hợp đồng lao động thuyền viên: "Một số bản copy không có trên tàu. Không bao gồm tất cả các mục theo yêu cầu. Hợp đồng lao động của máy 2 hết hạn. (17)</p> <p>9/ (18299) Thời gian làm việc trên tàu của Máy 2 đã quá 18 tháng (17)</p> <p>10/ (01305) Báo cáo tai nạn không ghi trong Nhật ký tàu (17)</p> <p>11/ (15109) Kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng tàu và trang thiết bị: - Không được thực hiện theo bằng chứng cho lỗi số 1,2,3,4,5,6,7 - Kế hoạch bảo quản bộ phận Boong chưa cập nhật từ tháng 11/2020. (30)</p> |
| 05 | VR082815/ IMO9488994 MINH TUẤN 28 | Qinzhou, China 08.04.2021 (Tokyo MOU) | Công ty cổ phần vận tải và thương mại Minh Tuấn | <p>1/ (10111) Hải đồ cho cảng Qinzhou No. 3990 , No. 3992, No. 3993 không được cập nhật theo quy định (17)</p> <p>2/ (10116) Ấn phẩm hàng hải hết hạn và không được cập nhật đầy đủ (17)</p> <p>3/ (10199) Tàu đã không đảm bảo duy trì hệ thống cập nhật các ấn phẩm hàng hải và hải đồ theo quy định. Điều này dẫn đến 2 lỗi số 1 và số 2 (30)</p> <p>4/ (10127) Hành trình đã không được chuẩn bị để thỏa mãn các yêu cầu theo quy định của Solas (17) - Các dự báo về điều kiện thời tiết và cảnh báo hàng hải không được điền đầy đủ - Không điền đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường - Sai thông tin liên lạc với VTS cảng - Thiếu thông tin thủy triều cảng đến, thủy triều cảng nước nông.</p> |
| 06 | VR072688/ IMO9337339 VINALINES GALAXY | Batangas, Philippines 04.05.2021 (Tokyo MOU) | Công ty vận tải biển VIMC - CN Tổng công ty hàng hải Việt Nam - CTCP | <p>1/ (16105) Nhật ký hành khách không được ghi chép đầy đủ (17)</p> <p>2/ (03106) Kính chắn gió phía trước bên phải số 4 bị nứt/ vỡ (30)</p> |

| | | | | |
|----|---|---|---|--|
| 07 | VR082890/ IMO9524360 LIMCO MARU | Hong Kong, China 15.06.2021 (Tokyo MOU) | Công ty TNHH vận tải biển LIMCO | <p>1/ (14617) Nhật ký dầu phần 1 không ghi hàm lượng lưu huỳnh khi cấp dầu. (99)</p> <p>2/ (14610) Vách trước buồng máy bám nhiều dầu bẩn (16)</p> <p>3/ (14610) Van đóng nhanh két FO trực nhật không hoạt động (17)</p> <p>4/ (14610) Nửa thùng dầu bẩn trong thùng không đậy nắp để gần bơm dầu FO (17)</p> <p>5/ (04103) Đèn phòng nổ kho sơn và kho CO2 hỏng, đèn kho mũi bật không sáng (17)</p> <p>6/ (03112) Ống vận chuyển dầu bẩn từ Sluge Tank lên bờ bị gãy, bích nối hỏng (30)</p> <p>7/ (03108) Ống thông hơi két DO 1P và ống thông hơi két dầu thủy lực máy lái bị gãy (30)</p> <p>8/ (03108) Đầu ống thông hơi két Ballast 1S và 3P bị hỏng (30)</p> <p>9/ (03108) Thông gió kho mũi và kho sơn không đóng mở được (30)</p> <p>10/ (03108) Lan can boong dăng mũi thiếu xích (17)</p> <p>11/ (07110) Hai nắp thông hơi quày hàng hầm 2 không đóng được nắp (30)</p> <p>12/ (07108) Mất một đầu họng van cứu hỏa trên boong chính, thiếu vòi cứu hỏa trong hộp (30)</p> <p>13/ (015108) MF/HF màn hình NPDP mờ khó quan sát (17)</p> |
| 08 | VR073505/ IMO9405459 VINALINES BRAVE | Colombo, Sri Lanka 20.07.2021 (India MOU) | Tổng công ty hàng hải Việt Nam – CTCP | <p>1/ (502) Không có xác nhận kiểm tra chu kỳ hàng năm/ trung gian vào Giấy chứng nhận An toàn trang thiết bị (17)</p> <p>2/ (506) Không có xác nhận kiểm tra chu kỳ hàng năm vào Giấy chứng nhận Ngăn ngừa ô nhiễm không khí (17)</p> <p>3/ (10112) Không cập nhật ENC trong ECDIS (cập nhật lần cuối 12/03/2021) (17)</p> <p>4/ (03105) Nắp hầm hàng số 3 không đóng được (17)</p> <p>5/ (15106&15109) Lỗi ISM về khai thác tàu, bảo trì tàu và trang thiết bị (30)</p> |
| 09 | VR113695/ IMO9629471 DUC DAT 666 | Samut Prakarn, Thailand 28.08.2021 (Tokyo MOU) | Công ty TNHH thương mại vận tải biển Đức Đạt | <p>1/ (18425) Lưới cầu thang mạn không được cố định và các bậc cầu thang bị han rỉ (17)</p> <p>2/ (16105) Chưa thực hiện theo Bộ Luật quốc tế về an ninh tàu và bến cảng (99)</p> <p>3/ (18321) Máy điều hòa không hoạt động (17)</p> <p>4/ (18425) Nhiều bậc cầu thang từ sàn buồng lái đến sàn xuống cứu sinh bị han rỉ (17)</p> <p>5/ (07116) Quạt thông gió buồng máy bị han rỉ một cái không đóng được (30)</p> <p>6/ (03108) Một số vỏ quạt thông gió trong tình trạng kém (17)</p> <p>7/ (11101) Xuồng cứu sinh mạn trái không hạ được (30)</p> <p>8/ (07108) Một số hộp cứu hỏa rỗng không có vòi cứu hỏa và vòi cứu hỏa trong tình trạng kém (17)</p> <p>9/ (18499) Nhiều thép tấm, thép hình và ống trong buồng máy lái không được chằng buộc (17)</p> <p>10/ (18425) Sàn thao tác tời sau lái bị ăn mòn, hỏng (17)</p> <p>11/ (02119) Tàu không có báo cáo lên đà năm 2019 (17)</p> <p>12/ (03108) Nhiều ống thông gió hầm hàng không có nắp (được cố định bằng tấm nhựa) (17)</p> <p>13/ (03103) Có nhiều lan can, giá đỡ bị han rỉ (17)</p> <p>14/ (03104) Nhiều bộ phận của thành quày hầm hàng bị han rỉ (17)</p> <p>15/ (07199) Thiết bị cố định kính thủy các két DO, FO, LO bị buộc dây (17)</p> <p>16/ (04104) Máy phân ly dầu nước không hoạt động (30)</p> <p>17/ (18407) Đèn cửa phòng bơm cứu hỏa sự cố không sáng (17)</p> |
| 10 | VR922594/ IMO9054846 | Bangkok, | Công ty cổ phần vận tải biển và | <p>1/ (03103) Các mã của lan can bảo vệ phía trước và sau tàu bị ăn mòn (17)</p> |

| | | | | |
|----|---|---|--|---|
| | PHUONG DONG 06 | Thailand 20.09.2021 (Tokyo MOU) | thương mại Phương Đông | <p>2/ (04102) Bơm cứu hỏa sục cổ không hoạt động (30)</p> <p>3/ (18418) Dây tời phía sau lái bị ăn mòn, chốt an toàn bị mất (17)</p> <p>4/ (11108) Cả hai bè cứu sinh đều quá hạn kiểm tra (30)</p> <p>5/ (02107) Boong chính bị ăn mòn (17)</p> <p>6/ (14199) Rò rỉ dầu từ hệ thống dầu thủy lực của hệ thống mở nắp hầm hàng (17)</p> <p>7 (14108) Cảnh báo mức 15ppm lỗi (30)</p> <p>8/ (07199) Van cách ly của hệ thống chữa cháy không hoạt động (17)</p> <p>9/ (07199) Một số nơi của buồng máy có dầu (17)</p> <p>10/ (10199) Sổ nhật ký hành khách không được ghi chép đầy đủ (17)</p> <p>11/ (18425) Boong dăng phía sau mạn phải tàu tại lối lên khu sinh hoạt bị ăn mòn (17)</p> <p>12/ (07108) Rò rỉ nước tại đầu vòi phun khi test hệ thống cứu hỏa sự cố (17)</p> <p>13/ (07116) Ống thông hơi buồng máy mạn trái khó đóng (17)</p> <p>14/ (15106) Thuyền viên không thành thạo quy trình kiểm tra hệ thống báo cháy (18)</p> <p>15/ (15199) Tàu không lưu báo cáo lên đài trên tàu (17)</p> <p>16/ (15106) Dữ liệu sử dụng trong kiểm tra tính ổn định từ Trung Quốc không đúng (17)</p> <p>17 (15100) Thuyền trưởng và máy trưởng không xác định được tính ổn định của tàu bằng cách sử dụng Bảng thông tin ổn định trên tàu (17)</p> |
| 11 | VR993006/ IMO9202106 VOSCO STAR | Ube, Japan 13.12.2021 (Tokyo MOU) | Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco) | <p>1/ (01320) Nhật ký rác phần II không được ghi chép (99)</p> <p>2/ (11101) Bè cứu sinh không được chằng buộc đúng quy định (17)</p> <p>3/ (11101) Thiết bị chặn cho xuồng cứu sinh cả 2 bên mạn bị kẹt (17)</p> <p>4/ (07109) Họng cứu hỏa ở mạn trái gần xuồng cứu sinh không hoạt động được (17)</p> <p>5/ (10109) Đèn chiếu sáng 2 bên mạn và phía sau đều bị dính bụi và bẩn (17)</p> <p>6/ (10111) Hải đồ hành trình cho chuyến đi (JP20, JP35, JP262, JP263) không được cập nhật (17)</p> <p>7/(01218) Chứng chỉ y tế cho thuyền viên bị quá hạn (16)</p> <p>8/(10116) Ấn phẩm hàng hải (NP42B) bị mất (17)</p> <p>9/ (07109) Đường ống cứu hỏa Co2 cho hầm hàng số 4 mạn trái và phía sau lái bị gãy do bị ăn mòn quá mức (30)</p> <p>10/ (15109) Việc bảo dưỡng tàu đã không được đảm bảo, bằng chứng là các lỗi số 3,4,9 (18)</p> <p>11/ (13199) Bơm Ballast trong buồng máy bị rò rỉ nước (16)</p> |
| 12 | VR113537/ IMO09420227 INLACO EXPRESS | Xiamen, China 20.12.2021 (Tokyo MOU) | Công ty cổ phần vận tải biển & HT lao động quốc tế (Inlaco Saigon) | <p>1 / (10112) Safety of navigation - Electronic charts (ECDIS) (no responsibility of RO) (30)</p> <p>2/ (11113) Life Saving Appliances - Launching arrangements for rescue boats (no responsibility of RO) (30)</p> |
| 13 | VR084395/ IMO9404900 PVT NEPTUNE | Jakarta, Indonesia 21.12.2021 (Tokyo MOU) | Công ty cổ phần vận tải dầu Phương Đông Việt | <p>1/ (99101) Một số van tay trên bong chính không hoạt động (17)</p> <p>2/ (04103) Đèn thoát hiểm sự cố không sáng (17)</p> <p>3/ (09107) Cửa của buồng máy lái không mở được (17)</p> <p>4/ (07108) Các thiết bị chống cháy không ở tình trạng sẵn sàng sử dụng trong tình huống khẩn cấp (30)</p> <p>5/ (15101) Lỗi ISM (30)</p> |